TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST – KDTM.	*Ng, ngày 20 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2022/TLST – KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

N**guyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần ng Việt Nam; Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Kh, phường L - H - H. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn L – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ng Việt Nam – Chi nhánh K; Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Trần Thiện Viễn Ph – Trưởng phòng giao dịch Ng - Ngân hàng thương mại cổ phần ng Việt Nam, chi nhánh K; Địa chỉ: Số 957 Hùng Vương, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.

Đồng bị đơn: Ông Vũ Đình Ph, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: M, xã P, huyện Ng, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Ông Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị Th công nhận đến ngày 10-6-2022 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần ng Việt Nam số tiền là

3.150.965.754 đồng *(ba tỷ, một trăm năm mươi triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm tư đồng)*. Trong đó nợ gốc là 3.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 120.821.918 đồng, nợ lãi quá hạn là 30.143.836 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh.

Về thời gian trả nợ: Ông Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị Th trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ng Việt Nam vào ngày 25-7-2022.

Trường hợp ông Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị Th không trả được khoản nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu kê biên, thi hành án đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/09/NHNT ngày 12/9/2019 để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp:

- Tài sản thế chấp: Đất và tài sản trên đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn M, xã P, huyện Ng, tỉnh K, số CT 066347, tờ bản đồ số 75, số thửa 389 mang tên ông Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị Th do Sở tài nguyên và môi trường cấp.

Trường hợp bán tài sản thế chấp không đủ tiền trả nợ cho Ngân hàng thì ông Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị Th tiếp tục phải trả hết số tiền còn thiếu cho ngân hàng.

Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: ông Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị Th nhận nộp 47.509.000đ *(Bốn bảy triệu, năm trăm linh chín nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ng Việt Nam – Chi nhánh K số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 46.868.000đ *(bốn mươi sáu triệu, tám trăm sáu tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002822 ngày 21/4/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh Kon Tum.

Về tiền chi phí tố tụng: Số tiền xem xét thẩm định tại chỗ hết 2.400.000 đồng, nguyên đơn đã tạm ứng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.400.000đ. Đồng bị đơn nhận trả tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 2.400.000đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần ng Việt Nam – Chi nhánh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn;
- Đồng bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh